

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH DÂN SỰ VÔ HIỆU TƯƠNG ĐỐI VÀ VÔ HIỆU TUYỆT ĐỐI TRONG PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM

Xã hội ngày càng phát triển nên nhu cầu của con người ngày càng tăng, để thỏa mãn nhu cầu đó, con người đã tham gia vào các công việc giao dịch trong đó có giao dịch dân sự. Giao dịch dân sự là hành vi pháp lý có ý thức thể hiện ý chí của các chủ thể quan hệ pháp luật dân sự nhằm xác lập, thay đổi hay chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự. Điều 122 Bộ luật Dân sự hiện hành quy định điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự “1- Người tham gia giao dịch có năng lực hành vi dân sự;

- 2- Mục đích và nội dung của giao dịch không trái pháp luật, đạo đức xã hội;
- 3- Người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện;
- 4- Hình thức giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật”.

Căn cứ vào thực tiễn thi hành Bộ luật dân sự hiện hành cho thấy việc quy định như hiện nay đã ảnh hưởng đến việc tuyên hành vi pháp lý vô hiệu do điều kiện hiệu lực không rõ ràng của tòa án, đồng thời không đồng bộ với các quy định của pháp luật có liên quan trong khi đáng lẽ tòa án phải tuyên là vô hiệu trong các trường hợp vi phạm một trong các điều kiện nêu trên là vô hiệu nhằm bảo đảm quyền lợi của các bên nên trong dự thảo Bộ luật Dân sự đã quy định theo hướng chủ thể có năng lực pháp luật, năng lực hành vi phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập; chủ thể tự nguyện trong xác lập giao dịch dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; hình thức của giao dịch dân sự chỉ là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự đó trong trường hợp luật quy định.

Bên cạnh đó, Điều 131 Bộ luật Dân sự hiện hành quy định các trường hợp bị tuyên là vô hiệu khi một bên giao kết hợp đồng có lỗi và có sự nhầm lẫn về nội dung. Tuy nhiên, Bộ luật dân sự hiện hành chưa dự liệu hết các trường hợp vô hiệu trong các giao dịch dân sự như trường hợp nhầm lẫn về chủ thể giao kết hợp đồng, cả hai bên bị nhầm lẫn trong quá trình giao dịch dẫn đến không đảm bảo công bằng, hợp lý với các bên đồng thời ảnh hưởng đến tính ổn định của hành vi pháp lý. Chính vì thế, trong dự thảo Bộ luật Dân sự đã quy định theo hướng các giao dịch dân sự được xác lập có sự nhầm lẫn làm cho một bên hoặc các bên không đạt được mục đích của việc xác lập hành vi thì bên hoặc các bên bị nhầm lẫn có quyền tuyên bố giao dịch vô hiệu.

Theo quy định của Điều 136, Bộ luật Dân sự hiện hành nếu một giao dịch không có đầy đủ 4 điều kiện trên sẽ bị coi là vô hiệu, vấn đề đặt ra là vô hiệu tương đối hay vô hiệu tuyệt đối? Cùng với đó cần phải xác định thế là vô hiệu tương đối, thế nào là vô hiệu tuyệt đối? Và những trường hợp nào thì được coi là vô hiệu tương đối, những trường hợp nào được coi là vô hiệu tuyệt đối?

Xét về góc độ khoa học luật dân sự khái niệm vô hiệu tuyệt đối và vô hiệu tương đối chỉ mang tính lý thuyết chưa thực tế, nên trong các văn bản quy phạm pháp luật chưa sử dụng 2 khái niệm này. Theo Bộ luật dân sự chưa phân loại cụ thể các trường hợp vô hiệu mà chỉ ra giới hạn và hậu quả các trường hợp vô hiệu do vi phạm từng điều kiện cụ thể. Mặc dù 2 khái niệm chưa có quy phạm trong văn bản pháp luật nhưng lại rất quan trọng trong khoa học luật dân sự. Cũng như các vấn đề có liên quan đến việc giải quyết thủ tục tuyên bố một giao dịch dân sự bị coi là vô hiệu.

Trong giao dịch dân sự, một giao dịch được coi là vô hiệu tuyệt đối khi phạm phải những hành vi dân sự sau:

Giao dịch dân sự có mục đích và nội dung vi phạm điều cấm của luật và những hạn chế của việc thực hiện quyền dân sự theo quy định.

Khi các bên xác lập giao dịch dân sự một cách giả tạo nhằm che giấu một giao dịch dân sự khác thì giao dịch dân sự giả tạo vô hiệu. Trường hợp xác lập giao dịch dân sự giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba thì đối với người thứ ba, giao dịch dân sự đó vô hiệu.

Giao dịch dân sự vô hiệu do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi xác lập thực hiện thì người đại diện của người đó có quyền tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu, nếu theo quy định của luật, giao dịch dân sự này phải do người đại diện xác lập, thực hiện hoặc đồng ý.

Trong trường hợp giao dịch dân sự được xác lập có sự nhầm lẫn làm cho một bên hoặc các bên không đạt được mục đích của việc xác lập hành vi thì bên hoặc các bên bị nhầm lẫn có quyền tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu.

Việc xác định những trường hợp giao dịch dân sự được coi là vô hiệu tương đối cần phải căn cứ vào đối tượng xác định lập giao dịch đã chưa đủ tuổi theo luật định từ đủ 6 tuổi cho đến chưa đủ 18 tuổi; hoặc trường hợp đối tượng xác định giao dịch dân sự bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; hoặc người xác lập giao dịch dân sự do bị nhầm lẫn; hoặc một bên chủ thể tham gia xác lập giao dịch do bị lừa

dối, đe dọa ; hoặc khi người xác lập giao dịch không nhận thức được hành vi của mình.

Cần phân biệt rõ hai khái niệm trên trên cơ sở xác định rõ bản chất của giao dịch dân sự vô hiệu tuyệt đối và giao dịch dân sự tương đối.

- Về trình tự vô hiệu của giao dịch:

Theo luật quy định của pháp luật dân sự hiện hành thì các giao dịch dân sự có sự lừa dối, đe dọa, giả tạo vi phạm điều kiện về sự tự nguyện của chủ thể khi tham gia giao dịch. Như vậy, có thể nhận thấy rằng, việc quy định riêng về hình thức và cách thức giao dịch dân sự có sự khác biệt rõ rệt. Việc xác định giao dịch dân sự tương đối chỉ khi có đơn yêu cầu của người có quyền và lợi ích liên quan và theo quyết định của Tòa án, trong khi đó trường hợp xác định giao dịch dân sự vô hiệu tuyệt đối sẽ không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ được coi là vô hiệu. Điều này thể hiện sự khác biệt quan trọng nhất, để phân loại một giao dịch vô hiệu thuộc trường hợp vô hiệu tuyệt đối hay vô hiệu tương đối khi nghiên cứu nội dung các văn bản quy phạm pháp luật.

- Về thời hạn yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật dân sự hiện hành thì giao dịch dân sự vô hiệu tuyệt đối thì thời hạn yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu là không hạn chế, trong khi đó đối với các giao dịch dân sự vô hiệu tương đối thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu là hai năm kể từ ngày giao dịch dân sự được xác lập. Như vậy, ở đây có trường hợp ngoại lệ khi giao dịch dân sự vô hiệu vi phạm các quy định bắt buộc về hình thức của giao dịch thuộc nhóm vô hiệu tuyệt đối có sự khác biệt về thời hạn. Điều này cần được khắc phục nhằm đảm bảo sự công bằng cho các bên khi tham gia giao dịch dân sự.

- Về hiệu lực pháp lý của giao dịch theo quy định tại Điều 121 và 122 Bộ luật Dân sự có rất nhiều hình thức, chính vì thế hiệu lực pháp lý của các giao dịch cũng khác nhau. Tuy nhiên, hai thể loại giao dịch đó là giao dịch dân sự thuộc trường hợp vô hiệu tuyệt đối không có hiệu lực pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên, và giao dịch dân sự thuộc trường hợp vô hiệu tương đối thì được coi là có hiệu lực pháp lý cho đến khi nào bị tuyên bố vô hiệu. Đối với những giao dịch dân sự không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự của các bên từ thời điểm xác lập thì được xem là giao dịch dân sự vô hiệu. Những cũng cần xác định trong trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu tương đối, nếu như giao dịch không được coi là có hiệu lực trước khi bị tuyên bố vô hiệu thì không thể có bất kỳ một giao dịch nào có thể có hiệu lực trong khoảng thời hiệu một năm của quyền yêu cầu theo quy định

tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật dân sự. Việc quy định thời hiệu yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu nói lên rằng trong khoảng thời gian của thời hiệu đó giao dịch dân sự có hiệu lực cho đến khi bị tuyên bố vô hiệu theo quyết định của Tòa án. Trường hợp khi đã hết thời hiệu khởi kiện đó thì giao dịch dân sự sẽ không bị tranh chấp về hiệu lực nữa.

Bộ luật dân sự hiện hành quy định những trường hợp giao dịch dân sự được coi là vô hiệu nói chung đều có hậu quả pháp lý giống nhau và các bên khôi phục lại tình trạng tại thời điểm trước khi xác lập giao dịch. Bên có lỗi phải bồi thường thiệt hại nếu có thiệt hại xảy ra cho với bên kia. Tuy nhiên, về mặt thực tế có trường hợp khi tuyên bố giao dịch vô hiệu, có bên được hưởng lợi, có bên bị thiệt hại. Chính vì vậy, các quy định về hiệu lực pháp lý của giao dịch dân sự năm 2005 đã không còn phù hợp với thực tế cần điều chỉnh lại cho phù hợp với thực tế nhằm hạn chế việc quyền hành vi pháp lý vô hiệu do điều kiện hiệu lực không rõ ràng theo hướng chủ thể có năng lực pháp luật, năng lực hành vi phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện và không trái đạo đức xã hội cũng như các quy định của pháp luật.

- Về bản chất quyết định của Tòa án đối với cả hai trường hợp nhưng có sự khác nhau vì những giao dịch dân sự vô hiệu tuyệt đối không phụ thuộc vào quyết định của Tòa án và quyết định của tòa án trong trường hợp này không mang tính chất phán xử mà đơn thuần chỉ là hình thức công nhận sự vô hiệu của giao dịch dân sự dựa trên cơ sở luật định. Quyết định của Tòa án còn có thêm nội dung xác định rõ hậu quả và cưỡng chế các bên vi phạm thực hiện các hậu quả của giao dịch vô hiệu.

Đối với giao dịch dân sự vô hiệu tương đối, thì tòa án sẽ phán xử và ra quyết định là cơ sở duy nhất làm cho giao dịch trở nên vô hiệu khi có đơn yêu cầu của các bên, hay người đại diện hợp pháp. Trường hợp một bên yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu với lý do xác lập giao dịch trong thời điểm không nhận thức được hành vi của mình thì Tòa án buộc bên yêu cầu phải chứng minh được rằng tại thời điểm xác lập giao dịch đó họ bị rơi vào trạng thái không nhận thức được hành vi của mình và chứng cứ sẽ là cơ sở Tòa án quyết định giao dịch có bị coi là vô hiệu hay không.

Sự khác biệt về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định tại Điều 137 Bộ luật dân sự hiện hành thì giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập. Khi GDDS vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho

nhau những gì đã nhận; nếu không trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền, trừ trường hợp tài sản giao dịch, hoa lợi, lợi tức thu được bị tịch thu theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Bộ luật dân sự hiện hành cũng quy định giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên từ thời điểm xác lập. Ngoài ra, việc quy định thêm về giao dịch dân sự vô hiệu không làm thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các bên trong Bộ luật Dân sự hiện hành cũng là những vấn đề cần được nghiên cứu thêm và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Vấn đề bồi thường thiệt hại trong giao dịch dân sự được tòa án xác định hậu quả trên cơ sở các yếu tố sau:

- Các bên đều phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận được từ bên kia đối với các giao dịch dân sự do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện; do bị nhầm lẫn; do người xác lập không nhận thức được hành vi của mình thực hiện.

- Một bên được hoàn trả lại tài sản giao dịch, còn tài sản giao dịch thuộc bên vi phạm thì bị tịch thu sung công quỹ khi giao dịch dân sự bị lừa dối, đe dọa.

- Mọi tài sản giao dịch của cả hai bên vi phạm đều bị tịch thu sung công quỹ đối với những giao dịch dân sự vô hiệu tuyệt đối, chứ hoàn toàn không được áp dụng cho các trường hợp vô hiệu tương đối. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định trong việc xử lý hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu đã có một số tồn tại, hạn chế nhất định, chính vì thế trong dự thảo Bộ luật dân sự sửa đổi đã quy định cụ thể với việc hoàn trả được thực hiện bằng hiện vật, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì được tính giá trị thành tiền để thanh toán. Bên ngay tình trong việc thu hoa lợi, lợi tức không phải hoàn trả lại hoa lợi, lợi tức đó. Bên bị thiệt hại vì hành vi trái pháp luật củ bên kia được bồi thường. Việc giải quyết hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu liên quan đến các quyền nhân thân do luật có liên quan quy định. Các bên không được nhận lại tài sản, hoa lợi, lợi tức nếu theo quy định của pháp luật những tài sản này bị tịch thu, sung quỹ nhà nước. Việc sửa đổi như vậy để phù hợp, linh hoạt hơn trong xử lý hành vi pháp lý không bảo đảm hình thức theo luật định, qua đó bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích của chủ thể xác lập, thực hiện hành vi pháp lý cũng như quyền, lợi ích của người thứ ba.